

Bản án số: 09/2022/HSPT

Ngày: 05/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Vân.

*Các thẩm phán:* Ông Huỳnh Nguyên và ông Vũ Văn Th2ấn.

*- Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ng Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLPT-HS ngày 22/2/2022 đối với bị cáo **Phạm Văn Đ**, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bản án số: 14/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum.

***Bị cáo bị kháng nghị:*** **Phạm Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 4 năm 2000 tại Thh Hóa; nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã NgĐ, huyện NgS, tỉnh Thh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1972 và bà Lê Thị M, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Vũ Mạnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/7/2021, tại số nhà 98, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Kon Tum phát hiện Phạm Văn Đ đang Th2 tiền trả góp cho vay lãi nặng của

chị Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1992, trú tại số nhà 98, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum) với số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng tháng 02/2020, Vũ Mạnh T (sinh năm 1996, HKTT: Xóm 6, xã Nga An, huyện NgS, tỉnh Thh Hóa) vào tỉnh Kon Tum, Th2ê trú tại số nhà 46, đường Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, để ở và hành nghề cho vay trả góp. T sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-761.63 đến các quán cà phê, quán nhậu và các điểm chợ trên địa bàn thành phố Kon Tum phát tờ rơi in nội dung “*cho vay trả góp L hệ số điện thoại 0944476386*”. Sau một thời gian, nhiều người L hệ số điện thoại này đề vay tiền. T hoạt động theo hình thức cho vay tiền trả góp Th2 cả gốc và lãi hàng ngày trong một thời gian nhất định (từ 25 đến 31 ngày). Tiền lãi được tính trung bình với lãi suất từ 174%/năm đến 365%/năm. Khi có người L hệ vay tiền, T tư vấn hình thức vay tiền, người vay đồng ý thì T hẹn gặp trực tiếp để thỏa Th2ận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, số tiền trả góp cả gốc và lãi hàng ngày. T yêu cầu người vay cung cấp sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân bản gốc để T giữ. Nếu không có giấy tờ trên thì T yêu cầu người vay đưa về nhà để biết địa chỉ. T cho vay từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, tùy vào nhu cầu, nghề nghiệp và Th2 nhập của người vay. Khoảng đầu tháng 4/2021, T rủ Phạm Văn Đ vào thành phố Kon Tum làm Th2ê cho T với công việc cho vay trả góp. T trả tiền công cho Đ 6.000.000 đồng /tháng và phụ thêm tiền ăn, tiền xăng mỗi ngày 200.000 đồng. T hướng dẫn cho Đ nội dung công việc cho vay tiền, hình thức cho vay, cách thức tính lãi suất, tính tiền trả góp hàng ngày. T giao cho Đ chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0944476386 để trực tiếp L hệ với người vay tiền, cho vay tiền, Th2 tiền trả góp và đưa tiền về cho T. Còn T là người quản lý hoạt động cho vay, quyết định việc cho vay và tính lãi suất. Toàn bộ nguồn tiền cho vay do T cung cấp và sử dụng số tiền 150.000.000 đồng để hoạt động cho vay tiền lấy lãi.

Tháng 03/2021, bị cáo T cho 08 người vay với 12 lượt, tổng số tiền là 110.000.000 đồng; lãi suất từ 174%/năm đến 365%/năm; đã Th2 được số tiền lãi là 26.750.000 đồng; trong đó, số tiền Th2 lợi bất chính là 25.167.807 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bà Dương Thị Kim L vay 02 lần số tiền 20.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 25.000.000 đồng.
2. Bà Phan Thị Như M vay số tiền 10.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 12.400.000 đồng.
3. Bà Lê Thị Ng Th vay số tiền 5.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 6.250.000 đồng.

4. Bà Phạm Thị Lâm X vay 02 lần số tiền 40.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 50.000.000 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị Ph vay 03 lần số tiền 16.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 20.000.000 đồng.

6. Bà Ngô Thị Đ vay số tiền 12.500.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 15.000.000 đồng.

7. Bà Bùi Thị Kim Ng vay số tiền 2.500.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 3.100.000 đồng.

8. Bà Hoàng Thị Thh vay số tiền 4.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 5.000.000 đồng.

Tháng 4/2021 đến ngày 15/7/2021, bị cáo T cùng với bị cáo Đ cho 13 người vay, 36 lượt, tổng số tiền cho vay là 328.900.000 đồng; lãi suất từ 174%/năm đến 365%/năm; đã Th2 được số tiền lãi là 62.556.246 đồng; trong đó, số tiền Th2 lợi bất chính là 58.562.712 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bà Dương Thị Kim L vay 03 lần số tiền 30.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 21.500.000 đồng, còn nợ lại 16.000.000 đồng.

2. Bà Phan Thị Như M vay 02 lần số tiền 22.500.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 28.300.000 đồng.

3. Bà Lê Thị Ng Th vay 04 lần số tiền 40.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 43.000.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng.

4. Bà Phạm Thị Lâm X vay 03 lần số tiền 60.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 75.000.000 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị Ph vay 04 lần số tiền 42.400.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 41.100.000 đồng, còn nợ lại 9.300.000 đồng.

6. Bà Ngô Thị Đ vay 02 lần số tiền 35.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 35.000.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng.

7. Bà M Thị Bé Th2 vay số tiền 15.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 13.200.000 đồng, còn nợ lại 4.800.000 đồng.

8. Bà Phan Thị L2 vay 02 lần số tiền 15.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 7.850.000 đồng, còn nợ lại 10.800.000 đồng.

9. Bà Bùi Thị Kim Ng vay 03 lần số tiền 12.500.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 8.600.000 đồng, còn nợ lại 6.700.000 đồng.

10. Bà Mạc Thị Th2 Hà vay c 05 lần số tiền 22.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 18.700.000 đồng, còn nợ lại 8.800.000 đồng.

11. Bà Lê Thị Th2 Thúy vay số tiền 10.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 12.500.000 đồng.

12. Bà Hoàng Thị Thh vay 04 lần số tiền 12.000.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 12.900.000 đồng, còn nợ lại 2.100.000 đồng.

13. Bà Nguyễn Thị H2 vay 02 lần số tiền 12.500.000 đồng, đã trả cả gốc và lãi số tiền 15.500.000 đồng.

Số tiền lãi Bị cáo Vũ Mạnh T trong tháng 3 và tháng 4/2021 là 89.306.246 đồng (26.750.000 đồng + 62.556.246 đồng), trừ tiền lãi 20%/năm theo quy định Điều 468 Bộ luật Dân sự là 5.575.726 đồng. Còn phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền Th2 lợi bất chính là 83.730.520 (25.167.807 đồng + 58.562.712 đồng).

Bị cáo Phạm Văn Đ là đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo T về số tiền lãi Th2 lợi bất chính từ tháng 4/2021 đến ngày 15/7/2021 là 58.562.712 đồng.

Ngoài ra, T và Đ khai còn cho 05 người vay tiền với 24 lượt, tổng số tiền cho vay là 176.500.000 đồng, họ đã Thh toán hết tiền gốc và một phần tiền lãi. Hiện nay, không rõ địa chỉ và không L lạc được những người này. Mặc dù, T và Đ dẫn Cơ quan điều tra đến nơi cư trú nhưng không gặp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không biết họ ở đâu. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

**Với nội dung trên tại bản án hình sự số: 14/2022/HSST ngày 21/01/2022** của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum căn cứ khoản 1 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã NgĐ, huyện NgS, tỉnh Thh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã NgĐ, huyện NgS, tỉnh Thh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ Th2 nhập đối với bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của bị cáo Vũ Mạnh T, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 31/QĐ-VKS-P7 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ theo hướng chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ, sang hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm theo đúng trình thủ tục tố tụng nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Hành vi, trình tự thủ tục tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng tháng 04/2021, T rủ và Th2ê Phạm Văn Đ từ Thh Hóa vào thành phố Kon Tum hoạt động cho vay lãi nặng với tiền công là 6.000.000 đồng/tháng và phụ thêm tiền ăn, tiền xăng xe 200.000 đồng/ngày. Đ được T hướng dẫn và trực tiếp quản lý số điện thoại 0944476386 để L hệ với khách vay, trực tiếp cho vay và Th2 tiền vay từ khách hàng. Từ tháng 4/2021 đến ngày 15/7/2021, bị cáo Vũ Mạnh T cùng với bị cáo Đ cho 13 người vay với 36 lượt, tổng số tiền cho vay là 328.900.000 đồng; lãi suất từ 174%/năm đến 365%/năm; đã Th2 được số tiền lãi là 62.556.246 đồng; trong đó, số tiền Th2 lợi bất chính là 58.562.712 đồng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum

Xét thấy, trong vụ án bị cáo Vũ Mạnh T vừa là người chủ mưu, khởi xướng, vừa là người cung cấp nguồn vốn cho vay, Ph tiện (xe mô tô, điện thoại), hướng dẫn cho bị cáo Đ cách thức hoạt động cho vay nặng lãi và rủ bị cáo từ Thh Hóa vào Kon Tum thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ tham gia vai trò là người thực hành (trực tiếp thực hiện việc cho vay và Th2 tiền đưa lại cho T). Số tiền bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Đ. Như vậy, với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo T cao hơn, nguy hiểm hơn so với bị cáo Đ.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng “hình phạt tiền” đối với bị cáo T là hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Đ hình phạt “Cải tạo không giam giữ” nặng hơn là chưa đánh giá đầy đủ về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo; chưa phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án; vi phạm nguyên tắc quyết định hình phạt tại Điều 32 và Điều 50 Bộ luật Hình sự và theo quy định Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, xét thấy hình phạt chính cần áp dụng đối với tội phạm “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” là hình phạt tiền và hình phạt tù.

Từ những nhận định trên xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ theo hướng chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ, sang hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị số 31/QĐ-VKS-P7 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th2 án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/4/2022)./.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Tòa án thành phố Kon Tum.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Vân**

